ベトナム語

M 2024 Lịch thu gom rác thải

Khu vực Terai

Nếu không bỏ rác theo đúng ngày quy định của khu vực, xin hãy bỏ theo chỗ này

Suenobu machi, Ushijima machi

Xin hãy buộc chặt miệng túi rác lại

Rác cháy được：可燃	Rác không cháy được：不燃	Nhựa：プラ	Rác tái chế：資源	Không thu các loại rác giấy.
Thứ Ba và thứ Sáu hàng tuần	Thứ Bảy tuần đầu tiên	Thứ Tư tuần thứ 2 và tuần thứ 4	(Vỏ lon・Vỏ chai / Vỏ chai nhựa / Thùng giấy / Bóng đèn・Pin) Thứ Năm tuần thứ 3	Xin hãy mang tới trung tâm tái chế.

Trung tâm tái chế rác gần nơi bạn sống

Thu gom rác các ngày thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ
(Đóng cửa ngày 4 và 5 / tháng 5 , ngày 4 và 5 / tháng 1)

●Trung tâm tái chế Fureai (Terai machi wo 45)
Thứ bảy, chủ nhật hàng tuần từ 9 đến 12 giờ sáng

●Xin hãy bỏ rác vào thùng trước 8 giờ 30 sáng vào ngày quy định ●Xin hãy bỏ rác tái chế vào đúng chỗ và thời gian được quy định

※Ngày thay thế là ngày thu rác thay cho những ngày như ngày Lễ, ngày nghỉ

Tháng 4 2024

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
	1	2 可燃	3	4	5 可燃	6 不燃
7	8	9 可燃	10 プラ	11	12 可燃	13
14	15	16 可燃	17	18 資源	19 可燃	20
21	22	23 可燃	24 プラ	25	26 可燃	27
28	29	30 可燃				

Tháng 5

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
			1	2	3	4
5	6	7 可燃	8 プラ	9	10 可燃	11 ❶
12	13	14 可燃	15	16 資源	17 可燃	18
19	20	21 可燃	22 プラ	23	24 可燃	25
26	27	28 可燃	29	30	31 可燃	

❶…Thay thế 不燃

Tháng 6

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
						1 不燃
2	3	4 可燃	5	6	7 可燃	8
9	10	11 可燃	12 プラ	13	14 可燃	15
16	17	18 可燃	19	20 資源	21 可燃	22
23 / 30	24	25 可燃	26 プラ	27	28 可燃	29

Tháng 7

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
	1	2 可燃	3	4	5 可燃	6 不燃
7	8	9 可燃	10 プラ	11	12 可燃	13
14	15	16 可燃	17	18 資源	19 可燃	20
21	22	23 可燃	24 プラ	25	26 可燃	27
28	29	30 可燃	31			

Tháng 8

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
				1	2 可燃	3 不燃
4	5	6 可燃	7	8	9 可燃	10
11	12	13 可燃	14	~~15~~	~~16~~	17 ❷
18	19	20 可燃	21 ❸	22 ❹	23 可燃	24
25	26	27 可燃	28 プラ	29	30 可燃	31

❷…Thay thế 可燃 ❸…Thay thế プラ ❹…Thay thế 資源

Tháng 9

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
1	2	3 可燃	4	5	6 可燃	7 不燃
8	9	10 可燃	11 プラ	12	13 可燃	14
15	16	17 可燃	18	19 資源	20 可燃	21
22	23	24 可燃	25 プラ	26	27 可燃	28
29	30					

Tháng 10

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
		1 可燃	2	3	4 可燃	5 不燃
6	7	8 可燃	9 プラ	10	11 可燃	12
13	14	15 可燃	16	17 資源	18 可燃	19
20	21	22 可燃	23 プラ	24	25 可燃	26
27	28	29 可燃	30	31		

Tháng 11

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
					1 可燃	2 不燃
3	4	5 可燃	6	7	8 可燃	9
10	11	12 可燃	13 プラ	14	15 可燃	16
17	18	19 可燃	20	21 資源	22 可燃	23
24	25	26 可燃	27 プラ	28	29 可燃	30

Tháng 12

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
1	2	3 可燃	4	5	6 可燃	7 不燃
8	9	10 可燃	11 プラ	12	13 可燃	14
15	16	17 可燃	18	19 資源	20 可燃	21
22	23	24 可燃	25 プラ	26	27 可燃	28
29	30	~~31~~				

Tháng 1 2025

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
			~~1~~	~~2~~	~~3~~	4 ❷
5	6	7 可燃	8 プラ	9	10 可燃	11 ❶
12	13	14 可燃	15	16 資源	17 可燃	18
19	20	21 可燃	22 プラ	23	24 可燃	25
26	27	28 可燃	29	30	31 可燃	

❶…Thay thế 不燃 ❷…Thay thế 可燃

Tháng 2

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
						1 不燃
2	3	4 可燃	5	6	7 可燃	8
9	10	11	12 プラ	13	14 可燃	15
16	17	18 可燃	19	20 資源	21 可燃	22
23	24	25 可燃	26 プラ	27	28 可燃	

Tháng 3

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
						1 不燃
2	3	4 可燃	5	6	7 可燃	8
9	10	11 可燃	12 プラ	13	14 可燃	15
16	17	18 可燃	19	20	21 可燃	22
23 / 30	24 / 31	25 可燃	26 プラ	27 ❹	28 可燃	29

❹…Thay thế 資源

Ứng dụng hiển thị lịch thu rác "5374App"

▼ Có hướng dẫn bằng tiếng Việt . ▼

App Store Google Play

Đã có ứng dụng hướng dẫn phân loại rác. Xin hãy sử dụng nó.

Đây là ứng dụng trên iphone, ipad hiển thị lịch thu gom rác ở khu vực bạn sống
Hãy quẹt QR code để tải ứng dụng

Mọi thắc mắc xin liên hệ

Uỷ ban nhân dân quận Nomi Bộ phận Đời sống nhân dân Phòng Môi trường sống Điện thoại
TEL. 0761-58-2217
FAX. 0761-58-2292